

Việt Trì, ngày 13 tháng 7 năm 2021

Số: 195/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Tổ 37, khu 4 phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Tổ 37, khu 4 phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hà Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hà Văn H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Mạnh T, sinh ngày 22/11/2001 và cháu Hà Xuân T1, sinh ngày 1x/9/2008.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cháu Hà Xuân T1 cho anh Hà Văn H trực tiếp nuôi, dưỡng chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Vân A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H (anh H không yêu cầu)

Hiện cháu Hà Mạnh Tuấn đã khôn lớn trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Chị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị

Vân A và anh Hà Văn H thống nhất chưa đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000388 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị A được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa